

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v: *Ly hôn giữa*

*chị D và anh Nh.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Nguyễn Văn Thực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1980; có đơn xin xử vắng mặt.

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Tổ 2B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1979; cố tình giấu địa chỉ.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Nh do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-12-2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8-2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng

tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, dù đã cố gắng bằng mọi cách nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nh.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nh có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 29-9-2001 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 10-6-2012. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị và anh Nh. Do điều kiện ở xa, công việc bận và tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án và phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23-02-2022, bà Nguyễn Thị Llà mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Nh trình bày:* Bà đã giao các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà cho con trai bà là anh Nguyễn Văn Nh, hiện nay anh Nh đang làm ăn trên Hà Nội, địa chỉ cụ thể của anh Nh bà không biết, anh Nh có nói vì bận công việc và do dịch bệnh Covid-19 nên anh Nh không thể về Tòa án để giải quyết ly hôn được. Anh Nh có trao đổi lại với bà về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị D do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 27-12-2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị D có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về nuôi con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 29-9-2001 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 10-6-2012. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, anh để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, chị D không yêu cầu anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con, cháu Nguyễn Thùy Tr là con chung của chị D và anh Nh trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 23-02-2022, ông Nguyễn Văn Ứng - Trưởng thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm

1979 là công dân của thôn N, xã H, huyện Hưng Hà. Hiện nay anh Nh không có mặt ở địa phương, anh Nh đang làm ăn ở đâu chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh; Về nuôi con chung: Chị D và anh Nh có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 29-9-2001 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 10-6-2012. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, anh Nh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Nh có địa chỉ ở thôn N, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị D có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, anh Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Nh không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay anh Nh đang sinh sống và làm việc cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn Nh kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào

ngày 27-12-2000 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị D và anh Nh sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D được ly hôn anh Nh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị D và anh Nh có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 29-9-2001 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 10-6-2012. Hiện cháu T đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị D là người trực tiếp nuôi cháu Tr, nay cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay anh Nh không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của chị D xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu anh Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của chị D phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, anh Nh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù chị D và bà Nguyễn Thị L đều trình bày chị D và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh Nh nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản chung của chị D và anh Nh trong vụ án này. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 10-6-2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cùng chị D. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 29-9-2001 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về chia tài sản chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003558 ngày 09-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị D đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***Nơi nhận:***

- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thái Bình; Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**